

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2019/HS-ST  
Ngày 14 – 10 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Sinh Chi – Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Ông Phạm Đức Toàn – Phó Ban pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Quỳnh Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Trần Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 175/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

**Phạm Hồng N**, sinh ngày 14/9/2002 tại Thái Bình.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Nam Lâu, xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không;

Con ông Phạm Thế S và bà Phạm Thị L

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:**

Ông Phạm Thế S, sinh năm 1980 là bố đẻ bị cáo (có mặt).

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Đinh Thị Thu Trang, sinh năm 1986, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình (có mặt)

- *Bị hại:* Chị Đào Thị Đ, sinh ngày 18/6/2001 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn N, xã L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 11/6/2019, sau khi hết giờ làm, Phạm Hồng N về nhà chị Đào Thị Đ là người làm cùng công ty để chơi. Tại nhà chị Đ, N mượn chị Đ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng để sử dụng. N hỏi chị Đ mật khẩu của chiếc điện thoại sau đó sử dụng điện thoại còn chị Đ nằm ngủ bên cạnh. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, N để chiếc điện thoại ở đầu giường, khi chị Đ đi vệ sinh cá nhân, N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên nên đã cầm chiếc điện thoại cho vào túi xách của N rồi đi ra ngoài sân chờ chị Đ cùng đi làm. Khi đi làm về chị Đ phát hiện chiếc điện thoại bị mất nên khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày đã đến nhà N để hỏi về chiếc điện thoại thì N trả lời: để chiếc điện thoại ở trên giường sau khi sử dụng xong. Chị Đ hỏi tài khoản và mật khẩu Facebook của N, N đã cung cấp cho chị Đ. Đến 23 giờ 47 phút cùng ngày N bật nguồn chiếc điện thoại Iphone 7 Plus trộm cắp Đ để truy cập vào tài khoản Facebook, đến 00 giờ 10 phút ngày 12/6/2019, N có bài tỏ cảm xúc về bình luận trong trang Facebook sau đó N tắt nguồn chiếc điện thoại. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 12/6/2019 trên đường đi làm, do lo sợ bị phát hiện nên N đã ném chiếc điện thoại di động trộm cắp Đ xuống ao nhà bà Nguyễn Thị Tấm ở thôn N, xã T, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Ngày 14/6/2019 chị Đ đã trình báo cơ quan Công an về sự việc, ngày 17/6/2019 N bị Cơ quan công an thành phố Thái Bình triệu tập lên làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KLĐG – HĐĐG ngày 20/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: “01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng đã qua sử dụng có giá trị 8.500.000 đồng”.

Tại bản cáo trạng số 181/KSĐT ngày 26/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Phạm Hồng N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hồng N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như mô tả ở trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Hồng N như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Phạm Hồng N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, h, i s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36; Điều 91; Điều 98; Điều 100 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Hồng N từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo chưa có thu nhập nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không tranh luận về các vấn đề khác.

Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội trở thành người tốt.

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhận thức hạn chế, do bột phát mà thực hiện hành vi phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo Đ tiếp tục đi học chịu sự giáo dục của nhà trường và gia đình để nhận thức và sửa chữa sai lầm tốt hơn.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để bị cáo Đ cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan

tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án nên có cơ sở khẳng định: Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 11/6/2019 tại nhà chị Đào Thị Đ ở thôn Vân Động Nam, xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình, Phạm Hồng N có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng, trị giá 8.500.000 đồng của chị Đ . Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản Đ pháp luật bảo vệ. Phạm Hồng N nhận thức Đ hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại. Khi thực hiện hành vi, bị cáo dưới 18 tuổi nhưng đã đủ 16 tuổi nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi do mình thực hiện. Hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.....”*.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Hồng N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Hồng N không có tiền án, tiền sự, bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức còn chưa đầy đủ nên nhất thời phạm tội. Bị cáo lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra không lớn, bản thân bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo. Do vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Do bị cáo chưa thành niên nên việc xử lý với người dưới 18 tuổi phải đảm bảo lợi ích tốt nhất, chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, mặt khác bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xét xử xét

không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương thời gian ngắn nhất để bị cáo tiếp tục đi học, nhận sự giáo dục của nhà trường, giúp bị cáo nhận rõ sai lầm, khuyết điểm và phát triển lành mạnh thành công dân tốt. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo không có tài sản để bồi thường nhưng đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại là 8.500.000 đồng. Bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu bồi thường nào khác nên không đặt ra giải quyết,

[7] Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại Iphone 7 Plus bị cáo trộm cắp Đ , bị cáo khai đã ném xuống ao nhà bà Nguyễn Thị Tám ở thôn Nam Lâu, xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy, do vậy không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 12; Điều 91; Điều 98; Điều 36; Điều 100; Điều 50 Bộ luật hình sự; Điều 106; 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Hồng N 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình nhận Đ quyết định thi hành bản án và bản án. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo N. Bị cáo N phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Giao Phạm Hồng N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo Phạm Hồng N và Trường Trung học phổ thông Hồng Đức, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo N.

**3. Về án phí:** Bị cáo Phạm Hồng N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Hồng N, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và bị hại Đào Thị Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 14/10/2019.

*Trường hợp bản án, quyết định Đ thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người Đ thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;
- Cơ quan THAHS TP. Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình;
- Trường THPT Hồng Đức, TT Nê, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thu Hiền**